

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2016/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 07 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%)
phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền
địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2017 - 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 và Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017;

Xét Tờ trình số 4152/TTr-UBND ngày 04/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2017 - 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình của UBND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2017 - 2020 như sau:

I. Phân cấp nguồn thu (phụ lục 1 kèm theo):

1. Nguồn thu của ngân sách tỉnh:

- Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%;
- Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương;
- Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương;

- Thu chuyển nguồn của ngân sách tỉnh từ năm trước chuyển sang;
- Các khoản thu phân chia theo tỷ phần trăm (%) giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

2. Nguồn thu của ngân sách huyện, thị xã, thành phố:

- Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%;
- Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh;
- Thu chuyển nguồn của ngân sách huyện, thị xã, thành phố từ năm trước chuyển sang;
- Các khoản thu phân chia theo tỷ phần trăm (%) giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố;
- Các khoản thu phân chia tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn.

3. Nguồn thu của ngân sách xã, phường, thị trấn:

- Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%;
- Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện, thị xã, thành phố;
- Thu chuyển nguồn của ngân sách xã, phường, thị trấn từ năm trước chuyển sang;
- Các khoản thu phân chia tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn.

II. Phân cấp nhiệm vụ chi (phụ lục 2 kèm theo):

1. Nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh:

- Chi đầu tư phát triển;
- Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân cấp trong các lĩnh vực;
- Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay;
- Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương;
- Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách tỉnh;
- Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

2. Nhiệm vụ chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố:

- Chi đầu tư phát triển;
- Chi thường xuyên;
- Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách huyện, thị xã, thành phố;
- Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

3. Nhiệm vụ chi ngân sách xã, phường, thị trấn:

- Chi đầu tư phát triển;
- Chi thường xuyên;
- Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách địa phương.

III. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa các cấp ngân sách được xác định theo biểu quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu (Phụ lục 3 kèm theo). Trong đó:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố được quy định như sau:

a) Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế tài nguyên và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:

- Đối với các huyện, thị xã: Ngân sách tỉnh được hưởng 50% và ngân sách huyện, thị xã được hưởng 50%;

- Đối với thành phố Phan Thiết: Ngân sách tỉnh được hưởng 60% và ngân sách thành phố được hưởng 40%.

b) Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (không kể tiền cho thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài):

Ngân sách tỉnh được hưởng 50% và ngân sách huyện, thị xã, thành phố được hưởng 50%.

c) Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu thuế thu nhập cá nhân:

Ngân sách tỉnh được hưởng 50% và ngân sách huyện, thị xã, thành phố được hưởng 50%.

d) Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- Đối với Giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, phần điều tiết ngân sách địa phương 30% được quy thành 100% và phân chia như sau: ngân sách tỉnh được hưởng 50% và ngân sách huyện, thị xã, thành phố được hưởng 50%.

- Đối với Giấy phép do UBND tỉnh cấp, điều tiết ngân sách địa phương 100% và phân chia như sau: ngân sách tỉnh được hưởng 50% và ngân sách huyện, thị xã, thành phố được hưởng 50%.

2. Ngân sách xã, thị trấn được hưởng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia đối với các khoản thu: thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất.

3. HĐND huyện, thị xã, thành phố quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho ngân sách xã, phường, thị trấn theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Quyết định số 2309/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu UBND tỉnh có đề nghị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, HĐND tỉnh ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và tình hình thực tế của địa phương để quyết định việc điều chỉnh, bổ sung và báo cáo HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1**Về phân cấp nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND
ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh)*

1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%:

- Thuế tài nguyên từ doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.
- Lệ phí môn bài từ doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Tiền sử dụng đất (không kể tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Trung ương quản lý) do UBND tỉnh quyết định giao.
- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, không kể tiền cho thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.
- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý.
- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán.
- Các khoản thu hồi vốn ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu.
- Thu bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc cấp tỉnh quản lý.
- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương.
- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh

nghiệp nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.

- Lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu.
- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.
- Tiền sử dụng khu vực biển đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương.
- Tiền đền bù thiệt hại đất.
- Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.
- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước.
- Thu từ Quỹ dự trữ tài chính địa phương.
- Thu kết dư ngân sách tỉnh.
- Các khoản thu khác cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh:

- Thuế giá trị gia tăng (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí), không kể thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa nhập khẩu và từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm cả thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu phụ phát sinh từ các hoạt động dịch vụ phục vụ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí), không kể thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.
- Thuế thu nhập cá nhân.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu (bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước).
- Thuế bảo vệ môi trường, không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

3. Các khoản thu phân chia theo tỷ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố:

- Thuế giá trị gia tăng từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.
- Thuế tài nguyên từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt của dịch vụ, hàng hóa sản xuất trong nước từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.
- Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật.
- Thuế thu nhập cá nhân.
- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, không kể tiền cho thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%:

- Lệ phí môn bài từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, không kể lệ phí môn bài thu từ hộ cá nhân, hộ kinh doanh.
- Lệ phí trước bạ, không kể lệ phí trước bạ nhà đất.
- Tiền sử dụng đất do UBND huyện, thị xã, thành phố Quyết định giao.
- Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước do cơ quan, đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý
- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho địa phương.
- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập huyện, thị xã, thành phố thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.
- Lệ phí do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện thu.
- Thu bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.
- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước thuộc huyện, thị xã, thành phố quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện, thị xã, thành phố xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước.

- Thu kết dư ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

- Các khoản thu khác của huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật.

5. Các khoản thu phân chia tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn:

- Thuế giá trị gia tăng từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

- Thuế tài nguyên từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

- Thuế thu nhập cá nhân.

- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh.

- Lệ phí trước bạ nhà, đất.

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

6. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%:

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác.

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

- Các khoản phí, lệ phí phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp xã, phường, thị trấn tổ chức thu.

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị thuộc xã, phường, thị trấn quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước.

- Thu kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Các khoản thu khác của xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC 02**Về phân cấp nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương
trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND
ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh)*

1. Nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh:***1.1. Chi đầu tư phát triển:***

- Đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án do địa phương quản lý theo các lĩnh vực được phân cấp.

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị ở địa phương được phân cấp trong các lĩnh vực:

- Chi quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phần do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: gồm giáo dục trung học phổ thông, bổ túc văn hóa, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác; đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề nghiệp, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp khoa học và công nghệ: gồm nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác;

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: bao gồm phòng bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các hoạt động y tế khác, dân số và kế hoạch hóa gia đình thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp văn hóa thông tin: bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp thể dục thể thao: bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Các hoạt động kinh tế:

+ Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường thuộc cấp tỉnh quản lý.

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, diêm nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoán nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh.

+ Sự nghiệp tài nguyên: điều tra cơ bản; đo đạc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ; đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

+ Lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch thuộc cấp tỉnh quản lý.

+ Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và các sự nghiệp thị chính khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

+ Các sự nghiệp kinh tế khác.

- Chi bảo đảm xã hội: bao gồm các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp tỉnh quản lý.

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thuộc cấp tỉnh.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

1.3. Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay.

1.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương.**1.5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách tỉnh.****1.6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.****2. Nhiệm vụ chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố:****2.1. Chi đầu tư phát triển:**

- Đầu tư xây dựng cơ bản các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do tỉnh phân cấp.

- Chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia do tỉnh phân cấp.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Riêng ngân sách thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết phải có nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập từ trung học cơ sở trở xuống. Việc chi đầu tư điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác chi theo phân cấp và danh mục do UBND tỉnh quyết định hàng năm.

2.2. Chi thường xuyên:

- Chi quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phần giao cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố đảm bảo theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: gồm giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông dân tộc nội trú và các hoạt động giáo dục khác; đào tạo nghề nghiệp, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: bao gồm phòng bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ và các hoạt động y tế khác, dân số và kế hoạch hóa gia đình thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Sự nghiệp văn hóa thông tin: bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Sự nghiệp thể dục thể thao: bao gồm bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp huyện, thị xã, thành phố; các giải thi đấu cấp huyện,

thị xã, thành phố; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Các hoạt động kinh tế:

+ Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện, thị xã, thành phố quản lý.

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, diêm nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản do các cơ quan, đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

+ Sự nghiệp tài nguyên: điều tra cơ bản; đo đạc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ; đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác do các cơ quan, đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

+ Lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch do các cơ quan, đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

+ Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và các sự nghiệp thị chính khác do các cơ quan, đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

+ Các sự nghiệp kinh tế khác do các cơ quan, đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Chi bảo đảm xã hội: bao gồm các cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thuộc cấp huyện, thị xã, thành phố.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

2.4. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

3. Nhiệm vụ chi ngân sách xã, phường, thị trấn:

3.1. Chi đầu tư phát triển:

- Đầu tư xây dựng cơ bản các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội do huyện, thị xã, thành phố phân cấp.

- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Chi thường xuyên:

- Chi quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, phần giao cho ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý đảm bảo theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Sự nghiệp dân số và gia đình do xã, phường, thị trấn quản lý.

- Sự nghiệp văn hoá thông tin do xã, phường, thị trấn quản lý.

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình do xã, phường, thị trấn quản lý.

- Sự nghiệp thể dục thể thao xã, phường, thị trấn quản lý.

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường xã, phường, thị trấn quản lý.

- Các hoạt động kinh tế do xã, phường, thị trấn quản lý.

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thuộc ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý.

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở địa phương theo quy định của pháp luật.

- Chi bảo đảm xã hội, bao gồm cả chi thực hiện các chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

- Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách xã, phường, thị trấn./.

PHỤ LỤC SỐ 03

TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU CHO HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ NĂM 2017 - 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của HĐND tỉnh Bình Thuận)

Stt	Nguồn thu được điều tiết ngân sách địa phương	Tổng (%)	Tỷ lệ phần trăm (%) điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân sách											
			Tỉnh	Phan Thiết	Tuy Phong	Bắc Bình	Hàm Thuận Bắc	Hàm Thuận Nam	LaGi	Hàm Tân	Đức Linh	Tánh Linh	Phú Quý	Trong đó xã, phường, thị trấn
1	Thuế GTGT, không kể thuế GTGT hàng hóa nhập khẩu và từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí.													
a	Từ doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
b	Từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. (**)	100		40	50	50	50	50	50	50	50	50	50	
2	Thuế TNDN, không kể thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí													
a	Từ doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
b	Từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. (**)	100		40	50	50	50	50	50	50	50	50	50	
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước													
a	Từ doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

	khai thác dầu, khí và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)												
12	Tiền đền bù thiệt hại về đất	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước												
a	Tiền cho thuê và bán nhà thuộc SHNN do tỉnh quản lý trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Tiền cho thuê và bán nhà thuộc SHNN do các huyện, thị xã, thành phố quản lý trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố	100	0	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
14	Lệ phí trước bạ												
a	Lệ phí trước bạ nhà, đất (**)	100	0	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
b	Lệ phí trước bạ khác	100	0	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
15	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kê cả hoạt động xổ số điện toán	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi), thu từ quỹ dự trữ tài chính của địa phương, thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên có vốn góp của nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

26	Huy động từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật (*)	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
27	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước (*)	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
28	Thu kết dư NSĐP (*)	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100
29	Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật (*)	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100

Ghi chú:

(*) Đơn vị thu thuộc cấp nào thì điều tiết số thu cho ngân sách cấp đó 100%.

(**) Giao HĐND các huyện, thị xã, thành phố quy định tỷ lệ phân chia cho ngân sách xã, phường, thị trấn.